

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Nâng Cao VinaCapital (VINACAPITAL-VFF)



Tại ngày 31/05/2026

Chiến lược đầu tư:

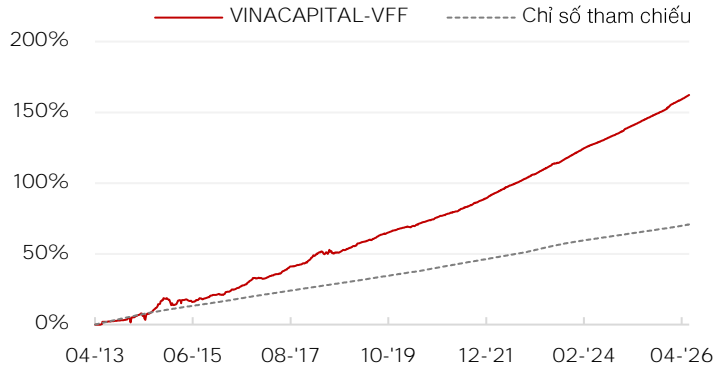
- Đầu tư chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết của các doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định; đạt điểm tín nhiệm cao theo hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ của VinaCapital.
- Kết hợp đa dạng hóa các ngành nghề trong danh mục đầu tư.
- Thận trọng cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận để giảm thiểu rủi ro.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

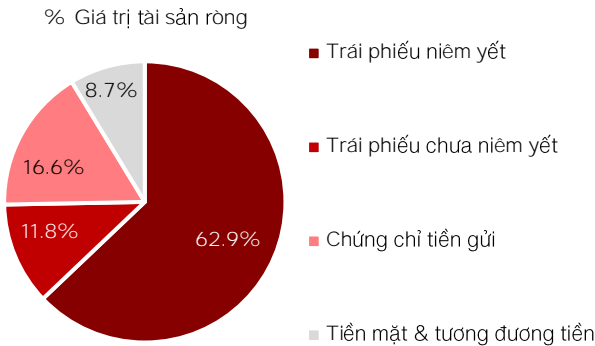
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VFF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 05/2026 (%)	0.6	0.5
LN từ đầu năm 2026 (%)	2.8	2.3
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	7.1	4.8
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	7.6	4.9
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	7.6	4.1
LN từ ngày thành lập (%)	162.4	70.8

Chỉ số tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

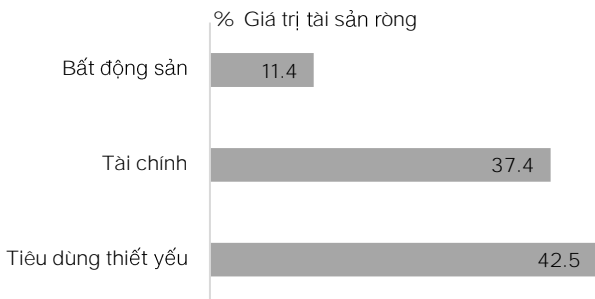
Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



Phân bổ tài sản



Phân bổ theo ngành



Cập nhật kinh tế vĩ mô

Ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng trong năm nay, với mức tăng 9,5% trong 5T2026, được dẫn dắt bởi sản xuất các sản phẩm công nghệ cao (xuất khẩu máy tính và điện tử của Việt Nam tăng gần 50% trong 5T2026, sau khi đã tăng gần 50% trong năm trước). Ngược lại, tăng trưởng doanh số bán lẻ đã chậm lại từ mức 6,7% trong năm 2025 xuống còn 6,1% trong 5T2026, trong khi tăng trưởng lượng khách du lịch cũng hạ nhiệt từ 20% năm ngoái xuống còn 15% năm nay. Trong khi lĩnh vực sản xuất được thúc đẩy bởi làn sóng AI, thì tiêu dùng lại bị kìm hãm bởi tâm lý yếu và lãi suất vay mua nhà ở mức cao.

Thâm hụt thương mại của Việt Nam đã tăng hơn gấp đôi, từ mức khoảng 3% GDP trước chiến tranh (so với mức thặng dư thương mại 4% GDP vào năm ngoái) lên khoảng 7% GDP trong 5 tháng đầu năm. Diễn biến này chủ yếu xuất phát từ: (1) xung đột Mỹ-Iran khiến giá dầu thô tăng hơn 50% trong năm nay, và (2) làn sóng AI đẩy giá chip nhớ tăng hơn 100%. Mặc dù thâm hụt thương mại gia tăng mạnh (trên 3% GDP được xem là mức cao), tỷ giá USD/VND vẫn gần như không thay đổi trong tháng 5 và từ đầu năm đến nay, trái ngược rõ rệt so với nhiều nền kinh tế mới nổi cùng nhóm, bao gồm Indonesia - quốc gia đã phải tăng lãi suất hai lần trong vài tuần gần đây để bảo vệ đồng nội tệ. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng đã tăng hơn 100 điểm cơ bản từ đầu năm, lên khoảng 7-8%, cao hơn mức lạm phát CPI 5,6% YoY của Việt Nam trong tháng 5, qua đó hỗ trợ giá trị của đồng VND. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất cao này cũng truyền dẫn sang lãi suất vay mua nhà ở mức khoảng 13-14%, qua đó làm suy yếu tâm lý và chi tiêu của người tiêu dùng.

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Nâng Cao VinaCapital

(VINACAPITAL-VFF)



Tại ngày 31/05/2026

Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	21.9	8.8	1.6
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	12.5	9.9	2.1
DSE	Chứng khoán DNSE	11.9	8.3	1.1
SHB	Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội	8.9	6.5	4.5
MML	Masan Meatlife	7.7	6.0	0.2

Chỉ số danh mục

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.2
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7.8

Thông tin quỹ

Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,239.3
Giá trị tài sản ròng/CCQ(VNĐ)	26,237.8
Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% <= 24 tháng 0% > 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng TMCP nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Lầu 17, Tòa nhà Sunwah

115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam

Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Lợi nhuận hằng tháng

	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	LN từ đầu năm
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%	0.4%	8.0%
2023	0.7%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.3%	0.5%	0.8%	0.7%	0.7%	0.7%	0.6%	8.0%
2024	0.7%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.8%	6.9%
2025	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	1.2%	7.1%
2026	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.6%								2.8%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Cập nhật thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 05/2026 ghi nhận tổng giá trị phát hành đạt gần 54,2 nghìn tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, thị trường phát hành riêng lẻ chiếm ưu thế với tổng giá trị đạt 50,2 nghìn tỷ đồng, dẫn dắt bởi nhóm Ngân hàng (63%) và Bất động sản (17%). Lãi suất phát hành bình quân của nhóm Ngân hàng đạt 8,3%, dao động trong khoảng 7,8% đến 8,6%, trong khi nhóm Bất động sản có mức lãi suất bình quân cao hơn, ở mức 12,5%, dao động từ 11,5% đến 12,5%. Ở các ngành khác, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn, thành viên của Vingroup, đã huy động 6.000 tỷ đồng trái phiếu với lãi suất 12,5%. Đây là đợt phát hành riêng lẻ có giá trị lớn nhất từ đầu năm đến nay ngoài hai nhóm Ngân hàng và Bất động sản. Đối với thị trường phát hành công chúng, thị trường ghi nhận hai tổ chức phát hành là BID (3.700 tỷ đồng) và F88 (300 tỷ đồng), với lãi suất phát hành bình quân đạt 7,9%.